TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày : 22-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Bùi Châu Kha;
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Niê Y Ling (Ma Bin)–Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện Sông Hinh;
2. Ông Dương Tấn Lãnh–Phó Bí thư Phụ trách huyện đoàn Sông Hinh.

– Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Thụy – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 22-8-2017 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST-HS, ngày 21-6-2017 đối với bị cáo:

Đặng Đức T1, sinh 11-5-1999 tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố Tịnh Sơn, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Đang học nghề điện ô tô; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Đặng Đức T2, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Nguyên T3, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đức T1*: Ông Nguyễn Hương Q – Luật sư; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nay Y T4 (Ma L), sinh năm 1946, nơi cư trú: Buôn Thô, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, Chết.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Ksor Hờ N1 (Mí L, vợ Y T4), sinh năm 1957 và anh Nay Y P, sinh năm 1983 (con rể Y T4), đều cư trú: Buôn Thô, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Vợ chồng ông Đặng Đức T2, sinh năm 1968, bà Phạm Thị Nguyên T3, sinh năm 1970, là cha mẹ của bị cáo, đều cư trú: Khu phố Tịnh Sơn, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Đình T5 (Giờ), sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Anh Trần Đình T6 (con ông T5), sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Thợ điện ô tô. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng, cây xăng Lý Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Võ Đình D, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14-11-2016, Đặng Đức T1 không có giấy phép lái xe theo quy định, trong lúc học nghề điện ô tô tại tiệm của anh Trần Đình T6. T6 đang ngủ để xe môtô biển số 78M1-030.32 dung tích xi lanh 110cm3 tại tiệm có gắn sẵn chìa khóa trong ổ điện (xe do ông Trần Đình T5, cha của T6 đứng tên), T1 tự ý lấy xe môtô điều khiển lưu hành theo hướng Đông-Tây trên Quốc lộ 29 đến thị trấn Hai Riêng mua phụ tùng. Khi đến km 81+410 thuộc khu phố 3, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh đoạn đường thẳng mặt đường bê tông nhựa rộng 5,9m phát hiện ông Nay Y T4 điều khiển xe môtô biển số 78H2-9506 lưu hành phía trước cùng chiều. Khi 02 xe cách nhau khoảng 07m thấy ông T4 dừng xe sau đó điều khiển xe chuyển hướng sang phần đường bên trái để vào cây xăng đổ xăng, T1 không hãm phanh giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà điều khiển xe vượt bên trái, khi vượt không có tín hiệu còi dẫn đến tông vào xe môtô ông Y T4 gây tai nạn. Hậu quả 02 xe môtô hư hỏng nhẹ, ông Y T4 bị thương nặng được đưa đến bệnh viện tỉnh Phú Yên cấp cứu đến khoảng 23 giờ cùng ngày chết.

Tại bản giám định pháp y số 282/GĐPY-PC54 ngày 30-11-2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Ông Nay Y T4 chết do gãy đốt sống cổ C6, dập đứt tủy sống.

Vật chứng vụ án: Đang tạm giữ xe mô tô 78M1-030.32.

Về dân sự: Đã bồi thường 50.000.000 đồng (30.000.000 đồng trực tiếp bồi thường cho gia đình ông T4; 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh).

Cáo trạng số 15/VKS-HS, ngày 20-6-2017 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố Đặng Đức T1 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Luật sư, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 06 tháng 03 ngày, nên nhận thức pháp luật hạn chế, ông Y T4 đột ngột băng sang bên trái đường (khoảng cách 02 xe chỉ 07 mét không thể tránh được nên xảy ra tai nạn), hiện trường xảy ra tai nạn lúc đó hai bên đã tự thỏa thuận, không báo công an xử lý. Do vậy, bị hại cũng có lỗi là dừng đỗ, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện người bị hại trình bày như lời khai của bị cáo và yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo phải bồi thường130.000.000 đồng, đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường 80.000.000 đồng.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Vợ chồng ông T2 bà T3 trình bày: T1 còn nhỏ chưa có tài sản gì, đang ở chung với cha mẹ, sau khi nghe tai nạn đã trực tiếp thăm và bồi thường được 50.000.000 đồng, gia đình rất khó khăn, nhờ tòa xem xét.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Đình T5 trình bày: Xe môtô 78M1-030.32 do ông đứng tên đã cho con (anh T6), bị cáo tự ý lấy đi, nhờ tòa xem xét cho nhận lại xe.

2. Anh Trần Đình T6 (con ông T5) trình bày: Lúc T1 lấy xe đi, anh T6 không biết, tai nạn là ngoài ý muốn, nhờ tòa xem xét nhận xe lại.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Đình D vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai anh D trình bày: Khi hai xe tung nhau đều nằm bên trái đường, ông Y T4 vẫn còn tỉnh táo, tự giải quyết không báo công an.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng N2 vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai chị N2 trình bày: Chỉ sau khi hai xe ngả xuống đường thì mới thấy người đàn ông lớn tuổi (ông Y T4) bị xe hiệu sirius đè lên người, mặt nằm úp xuống mặt đất.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và kết luận vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46, 47, 60, 69,74 BLHS 1999; xử phạt bị cáo Đặng Đức T4 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 06 tháng, về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục. Về dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bồi thường 130.000.000 đồng, được gia đình bị cáo và bị cáo chấp nhận nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận. Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả xe mô tô biển số 78M1-030.32 cho chủ sở hữu là ông Trần Đình T5.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên, trong qúa trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo quy định pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14-11-2016 tại Khu phố 3, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, bị cáo Đặng Đức T1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô 78M1-030.32 trong khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát mặt đường, nên khi ông T4 chuyển hướng xe sang bên trái xe bị cáo đã tông vào ông T4 lưu hành cùng chiều hậu quả làm ông T4 chết, hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, nên đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, phải xử nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân dẫn đến hậu quả có phần lỗi của bị hại, do đột ngột dừng xe chuyển hướng sang bên trái khoảng cách không an toàn cho xe khác khi tham gia giao thông cùng chiều, sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra tự thú (BL 61), là người chưa thành niên phạm tội, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng cộng 50.000.000 đồng (bồi thường tại nhà bị hại 30.000.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh 20.000.000 đồng). Tại phiên tòa bị cáo và gia đình bị cáo chấp nhận đề nghị của đại diện gia đình bị hại, tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng, được đại diện gia đình bị hại đồng ý, xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, 69, 74 của BLHS 1999, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 47 của BLHS 1999 để bị cáo thấy được sự nghiêm minh và chính sách khoan hồng của pháp luật mà cố gắng khắc phục hậu quả, yên tâm cải tạo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có chỗ ở ổn định rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 60 của BLHS 1999, cho bị cáo hưởng

án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

* Về trách nhiệm dân sự: Theo Điều 606 BLDS 2005 quy định, người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Bị cáo chưa có vợ, đang sinh sống cùng gia đình, không có tài sản nên gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình bị cáo phải bồi thường 130.000.000 đồng, bị cáo và gia đình bị cáo chấp nhận bồi thường nên HĐXX ghi nhận, theo đó bị cáo và gia đình bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại (Mí L) số tiền còn lại là 80.000.000 đồng.

* Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78M1-030.32 của ông T5, bị cáo tự ý lấy đi là ngay tình nên tuyên trả lại cho ông T5 và xe mô tô biển số 78H2-9506 của bị hại đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại, là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Đức T1 phạm tội " Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47; Điều 60; Điều 69 và Điều 74 của BLHS 1999;

Xử phạt bị cáo Đặng Đức T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Đức T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của BLHS và Điều 606, Điều 610 Bộ luật dân sự 2005: Buộc bị cáo Đặng Đức T1 và vợ chồng ông T2 bà T3 phải bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại (Mí L) số tiền 130.000.000 đồng, đã bồi thường 50.000.000 đồng (30.000.000 đồng trực tiếp bồi thường cho gia đình ông T4; 20.000.000 đồng nộp tại biên lai số 0000716 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh), còn phải tiếp tục phải bồi thường 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp tại biên lai số 000716 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh được trả cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Ksor Hờ N1 (Mí L).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 42 BLHS: Tuyên trả: 01 xe mô tô biển số 78M1-030.32 cho ông Trần Đình T5 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 21-6-2017).

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS năm 2003 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Đức T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) án phí.

Bị cáo, người đại diện bị hại, luật sư trợ giúp viên pháp lý, người đại diện hợp pháp của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Châu Kha